

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **48** /CTN-KTTC

Bình Định, ngày **25** tháng 02 năm 2019

V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2018 của
Công ty cổ phần Cấp thoát
nước Bình Định.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định
2. Mã chứng khoán: BDW
3. Địa chỉ: 146 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Điện thoại: 0256 3646061 Fax: 0256 3847843
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Châu
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2018
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên:
<http://binhdinhwaco.com.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin công trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /: vlh

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, CV. vlh

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Châu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 146, đường Lý Thái Tổ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (84-256) 3747.306 Fax: (84-256) 3847.843

Website: www.binhdinhwaco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển:	8
5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	10
2. Tổ chức và nhân sự:	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	15
4. Tình hình tài chính:	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	20
2. Tình hình tài chính:	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	25
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY: 25	
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:.....	25
2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	27
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:	28
1. Hội đồng quản trị:.....	28
2. Ban Kiểm soát:	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:	30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	31
1. Ý kiến kiểm toán:	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	31

Năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Định thực hiện cổ phần hóa theo Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012.

Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3570/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định thành Công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức thực hiện đấu giá (Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh) cùng với công ty tư vấn (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) tổ chức thành công phiên đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với 3.803.488 cổ phần.

Ngày 26/03/2015, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2015 với vốn điều lệ là 124.108.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2015, cổ phiếu BDW của Công ty chính thức được giao dịch tại thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đây là cơ hội tốt cho Công ty quảng bá hình ảnh, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quản trị điều hành cũng như tạo tiền đề cho việc huy động vốn qua thị trường chứng khoán trong tương lai.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho các khách hàng trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn (phường Bình Định, phường Đập Đá và phường Nhơn Thành); huyện Tuy Phước (thị trấn Tuy Phước); huyện Phù Cát (thị trấn Ngô Mây); huyện Phù Mỹ (thị trấn Bình Dương); huyện Hoài Nhơn (thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Tam Quan) và huyện Hoài Ân (thị trấn Tăng Bạt Hổ). Ngoài ra, công ty còn thực hiện công tác xây lắp hệ thống cấp nước và kinh doanh vật tư.

Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	171.786	96,26%
Xây lắp	3.602	2,02%
Hoạt động khác (nhượng bán vật tư, tài chính và thu nhập khác)	3.074	1,72%
Tổng cộng	178.462	100%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

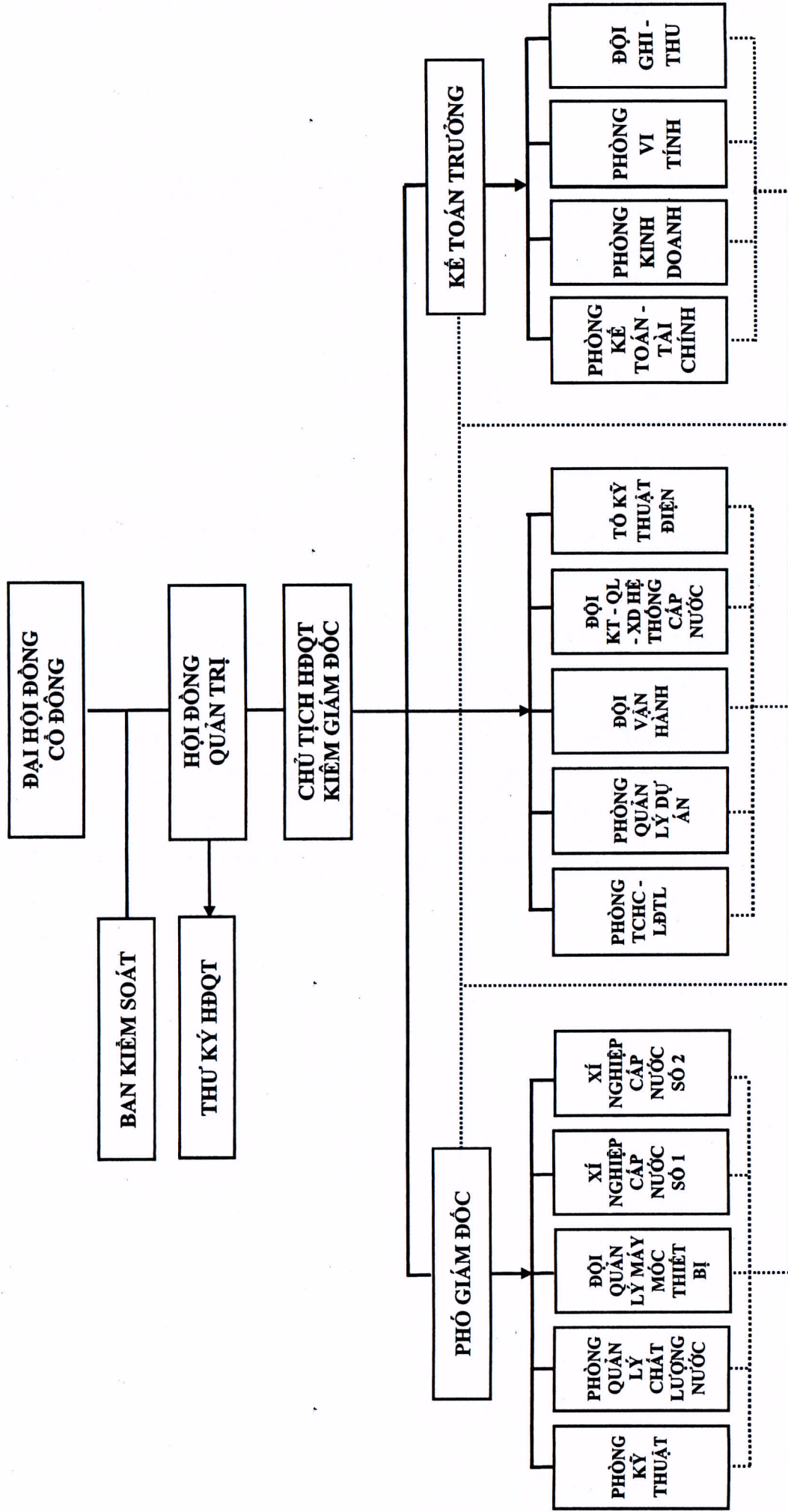
Dựa theo quy mô hoạt động, mô hình quản trị Công ty hiện tại theo chiều dọc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 26/3/2015.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



GHI CHÚ:

- CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP
- QUAN HỆ TRAO ĐỔI
- KIỂM SOÁT

b.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty gồm có 04 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất - kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

b.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách-kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

b.4. Ban điều hành:

Ban điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Trưởng, phó phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

- Báo cáo Hội đồng quản trị kết quả và tình hình hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty, bao gồm báo cáo tài chính hàng năm và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng quản trị.

b.5. Các phòng chức năng

- 07 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng nước và Phòng Vi tính;

- 02 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cấp nước số 1, Xí nghiệp Cấp nước số 2;

- 05 Tổ, Đội sản xuất: Đội Kiểm tra - Quản lý xây dựng hệ thống cấp nước, Đội Vận hành; Đội Quản lý máy móc, thiết bị, Đội Ghi thu và Tổ Kỹ thuật điện.

4. Định hướng phát triển:

a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty, tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

b) Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đề ra mục tiêu đạt được đến năm 2025 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 18%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Phát triển nguồn nhân lực, kết hợp giữa sắp xếp tinh giản lao động thừa cùng với tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo lao động hiện có.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tài chính, đầu tư.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:

a) Rủi ro kinh tế:

Đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch nên ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro kinh tế nhờ nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân.

b) Rủi ro đặc thù:

b.1. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các giếng bơm nước ngầm thuộc hệ thống giếng Tân An và khu vực tại Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2. Sự thay đổi về chất lượng nước và lưu lượng nước ngày càng sụt giảm cũng ảnh hưởng đến quá trình cung cấp nước sạch của Công ty.

Hoạt động sản xuất nông, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Các nhà máy sản xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu; các hoạt động vứt xả rác bừa bãi dọc theo các sông cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

b.2. Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

- Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty năm 2018 là: 18,99%.

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

+ Thất thoát vô hình: Rò rỉ trong mạng đường ống nước theo mỗi nối.

+ Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước; dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng: có thể khắc phục được.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Thất thu nước:

+ Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch;

+ Chây ì, chậm thanh toán tiền sử dụng nước sạch;

+ Đồng hồ đo lưu lượng nước đứng;

+ Đồng hồ đo lưu lượng nước sai số;

+ Mở van đồng hồ đo lưu lượng nước nhỏ;

+ Gian lận sử dụng nước sạch không qua đồng hồ;

+ Sử dụng sai mục đích.

c) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro do sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng nguồn nước ngầm Công ty khai thác để sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng.

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: “Giá tiêu thụ nước sạch phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ (bao gồm cả chi phí duy trì đầu nối) để đơn vị cấp nước duy trì và phát triển”. Tuy nhiên hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định, mặc dù đã được ngân sách nhà nước trợ giá 2,4 tỉ đồng/năm (từ năm 2015-2018) phục vụ cấp nước cho nhân dân xã Nhơn Hải. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016 dẫn đến tăng chi phí sản xuất, UBND tỉnh Bình Định không có cơ chế hỗ trợ chi phí tăng thêm do thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2018:**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2018	So sánh thực hiện/kế hoạch
Vốn điều lệ	124.108.000.000	124.108.000.000	100%

Tổng Doanh thu	171.280.000.000	178.462.252.442	104,19%
Lợi nhuận trước thuế	8.500.000.000	16.983.977.263	199,81%
Lợi nhuận sau thuế	6.800.000.000	13.552.353.810	199,30%
Tỷ lệ cổ tức (%)	3,50	3,50	100%

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31,05%	3.854.148
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc	0,05%	6.800
3	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	0,028%	3.500

* Tóm tắt lý lịch cá nhân:

- (Ông) Nguyễn Văn Châu: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên: Nguyễn Văn Châu

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/08/1973

Nơi sinh: Quy Nhơn – Bình Định

CMND: 211415476, ngày cấp: 12/12/2012, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn, Bình Định

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, KV3, P. Lý Thường Kiệt, Tp Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.161

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.854.148 cổ phần, chiếm 31,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 3.847.348 cổ phần chiếm 31% vốn điều lệ (theo Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định).

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

- (Ông) Lê Tiến Dũng: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1968

Nơi sinh: Quỳnh Hợp, Nghệ An.

CMND: 215281418, ngày cấp: 13/6/2009, nơi cấp: CA Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ninh Phước, Ninh Thuận

Hộ khẩu thường trú: 557 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định

Chỗ ở hiện nay: 54 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định.

ĐT liên lạc: 0913.472.827

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần

- (Ông) Lê Thanh Cường: Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Lê Thanh Cường

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/11/1976

Nơi sinh: An Nhơn, Bình Định

CMND: 211652558, ngày cấp: 12/01/2015, nơi cấp: CA Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Nhơn, Bình Định

Địa chỉ thường trú: 22 Hà Huy Tập, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.779

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán - Tài chính

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm 0,028% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: không.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 383 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo chức năng quản lý		
1	Ban Giám đốc	3	0,78
2	Lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ, Tổ, Đội sản xuất và Xí nghiệp trực thuộc	32	8,36
3	Nhân viên các Phòng nghiệp vụ	88	22,98

	và các Xi nghiệp		
4	Công nhân trực tiếp sản xuất	238	62,14
5	Tạp vụ, bảo vệ, lái xe	18	4,70
6	Hợp đồng gửi giữ tài sản	4	1,04
	Tổng cộng:	383	100
II	Phân theo trình độ	CBCNV làm việc văn phòng	Công nhân trực tiếp sản xuất
1	Trên Đại học	8	0
2	Đại học	102	79
3	Trung cấp, Cao đẳng	3	97
4	Khác (TN Trung học phổ thông)	1	93
	Tổng cộng	114	269

- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội và các chế độ ốm đau, thai sản theo qui định của Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

a.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án:

- Đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại:

Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2017-2019, gồm 02 hạng mục:

+ Hạng mục đầu tư tuyến ống cấp nước D400: đã thực hiện hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Hạng mục cải tạo và tháo dỡ 02 ống cấp nước D300: đang thực hiện các thủ tục để lựa chọn nhà thầu thi công.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn – Sông Cầu và các khu dân cư khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng: đã hoàn thành công tác phê duyệt dự án đầu tư, đơn vị tư vấn đang thực hiện lập bản vẽ thiết kế - dự toán xây dựng công trình.

- Khảo sát, thăm dò nguồn nước ngầm khu vực Tân An (sông Côn) với lưu lượng 2.900m^3 /ngày, đêm bổ sung nguồn nước phục vụ cho Nhà máy XLN Phú Tài:

UBND tỉnh Bình Định đã cấp Giấy phép số 52/GP-UBND ngày 24/8/2018 cho Công ty CP cấp thoát nước Bình Định được khai thác nước dưới đất tại khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục xin cấp đất xây dựng trạm bơm giếng.

- Đầu tư xây dựng trạm bơm tăng áp cấp nước cho Khu dân cư Bông Hồng, phường Ghềnh Ráng: đã thực hiện hoàn thành các hạng mục xây lắp và bàn giao, đưa vào sử dụng.

- Nâng công suất Nhà máy XLN phường Bình Định, thị xã An Nhơn từ 1.550m^3 /ngày, đêm lên 2.900m^3 /ngày, đêm:

+ UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất 1/500 tại hai vị trí xây dựng trạm bơm giếng BĐ3 và BĐ4.

+ UBND phường Bình Định đã xác nhận hồ sơ trích đo địa chính hai khu đất BĐ3 và BĐ4 để làm cơ sở lập hồ sơ bồi thường, GPMB.

+ UBND thị xã An Nhơn đã phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng trạm bơm giếng và vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước tại phường Bình Định, thị xã An Nhơn (vị trí giếng BĐ3 và BĐ4) với kinh phí là: 1.807.226.514 đồng tại Quyết định số 7650/QĐ-UBND ngày 03/12/2018. Công ty đã lập Tờ trình gửi Hội đồng quản trị xem xét, cho chủ trương đưa kinh phí này vào dự án đầu tư.

- Dự án tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho Khu Kinh tế Nhơn Hội và xã Nhơn Lý: Tổng cục đường bộ Việt Nam, Cục quản lý đường bộ III đã có văn bản thỏa thuận hướng tuyến, hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi để trình Sở Xây dựng Bình Định thẩm định dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn: Cục quản lý đường bộ III đã xem xét hồ sơ xin phép đầu tư xây dựng công trình đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ KCHT GTĐB đoạn km1233+400 – km1239+423, Quốc lộ 1, tỉnh Bình Định. Hiện nay, Sở Xây dựng Bình Định đang thực hiện công tác thẩm định dự án.

- Dự án đầu tư thay thế hai tuyến ống chuyên tải cấp nước D400-500 đoạn từ km0 – km7+400, Quốc lộ 1D: đơn vị tư vấn đang lập bản vẽ thiết kế cơ sở để trình cho Tổng cục đường bộ Việt Nam xem xét phương án nhằm thỏa thuận hướng tuyến theo quy định.

- Hạng mục đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Quy Nhơn:

Cải tạo, thay thế các tuyến ống PVC D200-250 bằng ống gang D250-300 (các tuyến đường Phan Bội Châu, Trần Hưng Đạo, Hùng Vương, An Dương Vương, Phạm Ngũ Lão, Tây Sơn, Nguyễn Thái Học, Phạm Ngọc Thạch,...) và các hạng mục phụ trợ khác.

- Hạng mục đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2:

+ Mở rộng mạng lưới phân phối khu Bả Canh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, thị trấn Ngô Mỹ, thị trấn Tuy Phước thuộc XNCN số 1:

Đã thực hiện xong các hạng mục: Tuyến ống D110 cấp nước cho khu dân cư Bả Canh; Tuyến ống cấp nước sinh hoạt D100 Cảng hàng không Phù Cát; Lắp đặt, nâng cấp tuyến ống HDPE110 cấp nước dọc tuyến đường DT640 Tuy Phước; Tuyến ống HDPE63 cấp nước cho khu dân cư tổ 3, thôn Kim Châu, phường Bình Định, thị xã An Nhơn; Tuyến ống HDPE110-63 cấp nước cho khu dân cư Vĩnh Phú, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn; Tuyến ống HDPE63 cấp nước cho khu dân cư Đội 8, Châu Thành, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn; Tuyến ống HDPE63 cấp nước cho khu dân cư Xóm 7, thôn Phú Kim; Tuyến ống HDPE110-63 cấp nước cho khu Mỹ Hòa, Lý Tây.

+ Nâng công suất cấp nước thị trấn Bồng Sơn, Tam Quan, Tăng Bạt Hổ; Mở rộng mạng lưới khu dân cư Trung Lương – Bồng Sơn, thị trấn Bình Dương, Tăng Bạt Hổ thuộc XNCN số 2:

Đã thực hiện xong các hạng mục: Tuyến ống HDPE110-63 cấp nước cho khu dân cư khối Trung Lương; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư thôn An Thường; Cải tạo, thay thế tuyến ống D25 bằng tuyến ống HDPE D63 đường Lê Lợi, thị trấn Bồng Sơn; Tuyến ống truyền tải HDPE D110 cấp nước cho Nhà máy XLN Bình Dương; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư Khối 1, Tam Quan; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư phía Tây, Quốc lộ 1A, thôn Tài Lương 1; Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu dân cư thôn Cửu Lợi Nam, Tăng Long.

Đối với dự án nâng công suất Nhà máy XLN thị trấn Bồng Sơn – Tam Quan: Công ty đã được UBND tỉnh Bình Định cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất tại khối Trung Lương, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn; hiện nay UBND thị trấn Bồng Sơn đang lập hồ sơ bồi thường GPMB tại vị trí xin cấp đất xây dựng 05 trạm bơm giếng để làm cơ sở tiếp tục thực hiện trong năm 2019.

a.2. *Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn):* không có.

b) *Công ty con, công ty liên kết:* không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng tài sản	384.398.685.951	387.978.214.613
Doanh thu thuần	159.931.695.116	175.473.134.495
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.826.810.095	15.975.291.556
Lợi nhuận khác	623.343.113	1.008.685.707
Lợi nhuận sau thuế	6.726.951.166	13.552.353.810
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,50%	3,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	Lần	1,46	0,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
Tài sản lưu động - Hàng tồn kho	Lần	1,14	0,56	
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,61	0,61	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	1,59	1,55	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán	Vòng	7,79	7,51	
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,42	0,45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,21	7,72	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,54	8,90	

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,75	3,49	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	4,89	9,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: **12.410.800** Cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 12.139.500 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 271.300 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	389	12.404.983	99,95%
1	Tổ chức	3	9.420.239	75,90%
	- Cổ đông Nhà nước	1	6.329.508	51,00%
	- Cổ đông khác	2	3.090.731	24,90%
2	Cá nhân	386	2.984.744	24,05%
II.	Cổ đông ngoài nước	4	5.817	0,05%
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	4	5.817	0,05%
	Cộng	393	12.410.800	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/8/2018)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Trong năm 2018, Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh. Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2018

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	171.280	178.462	104,19%
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	162.830	161.478	99,17%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.500	16.984	199,81%

b) Những kết quả Công ty đã đạt được:

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 09 thị trấn trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 64.342 m³/ng.đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm² - 2,0kg/cm², chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

b.1. Công tác phát triển hệ thống cấp nước

- Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống gang D250 đường Xuân Diệu; Tuyến ống HDPE D160 đường Lê Lợi nối dài; Tuyến ống gang D250 dọc đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Trần Cao Vân đến Trần Bình Trọng); Tuyến ống gang D250 dọc đường Phan Bội Châu; Tuyến ống gang D250 đường Tây Sơn - Nguyễn Thái Học Tổng chiều dài mạng lưới đường ống phát triển là 4,05km.

- Đối với khu vực 09 thị trấn: Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư Đội 8 Châu Thành; Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu Vĩnh Phú phường Nhơn Thành; Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu Mỹ Hòa-Lý Tây phường Đập Đá; thị xã An Nhơn; Tuyến ống HDPE D63-40 cấp nước cho khu dân cư xóm 7, thôn Phú Kim, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát; Tuyến ống HDPE D63-110 cấp nước cho khu dân cư khối Trung Lương, thị trấn Bồng Sơn; Tuyến ống HDPE D110-63 cấp nước cho khu dân cư thôn Cửu Lợi, Tăng Long xã Tam Quan Nam; Tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu dân cư thôn An Thường, xã Ân Thạnh - Hoài Ân; Tuyến ống

chuyên tải HDPE D110 cấp nước thô cho Nhà máy xử lý nước Bình Dương. Tổng chiều dài mạng lưới đường ống phát triển là 42,62km.

- Trong năm 2018, đã thực hiện ký hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch khách hàng với tổng số 5.202 hợp đồng, trong đó: khu vực TP-Quy Nhơn 3.031 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.042 hợp đồng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 1.129 hợp đồng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2018 là: 100.220 hợp đồng. Trong đó: khu vực TP-Quy Nhơn: 70.637 hợp đồng; Xí nghiệp cấp nước số 1: 14.961 hợp đồng; Xí nghiệp cấp nước số 2: 14.622 hợp đồng.

b.2. Công tác di dời hệ thống đường ống cấp nước

- Di dời đường ống cấp nước đường Quốc lộ 19 đoạn từ cảng Quy Nhơn đến Quốc lộ 1A.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương các cấp, đơn vị thi công sửa chữa, di dời, hạ cao độ các tuyến ống phục vụ lát vỉa hè, mở rộng lòng lề đường tại TP-Quy Nhơn; tại các thị trấn như phường Bình Định, Đập Đá và thị trấn Tuy Phước do thi công mở rộng Tỉnh lộ 640, làm đường bê tông, mương thoát nước.

b.3. Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước

- Thực hiện công tác nội kiểm tại các trạm giếng bơm, nhà máy xử lý nước, trạm bơm tăng áp của Công ty theo Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế.

- Kiểm tra việc thực hiện quản lý rác thải, chất thải nguy hại của Công ty theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT.

- Duy trì thực hiện 21 chỉ tiêu xét nghiệm mẫu nước tại Công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025:2005 và thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy XLN Hà Thanh theo quy trình.

- Xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất gửi Sở Công thương Bình Định.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

b.4. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng; công tác chống thất thu, thất thoát nước

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và khu vực 09 thị trấn trong tỉnh; xây dựng kế hoạch giám

sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thay cát lọc tại Nhà máy xử lý nước Phú Tài theo kế hoạch định kỳ và đột xuất; đã tiến hành thổi rửa bằng hóa chất 08 giếng bơm Tân An và 19 giếng bơm tại 02 Xí nghiệp; thực hiện bảo dưỡng định kỳ phần cơ điện tại Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tô, Nhà máy XLN Phú Tài, Trạm bơm Nhơn Hội, Nhơn Phước và 09 Nhà máy XLN tại 02 Xí nghiệp; khắc phục kịp thời sự cố 03 giếng bơm Tân An.

- Thường xuyên kiểm tra áp lực mạng lưới đường ống vào giờ cao điểm và thấp điểm; Sửa chữa kịp thời 3.019 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở xuống (tăng 234 điểm so với năm 2017), 115 điểm bể vỡ đường ống từ D80 trở lên (tăng 13 điểm so với năm 2017). Các điểm bể vỡ tăng do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Đầu tư thay thế 15.582 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 12.485 cái, Xí nghiệp Cấp nước số 1: 2.254 cái, Xí nghiệp Cấp nước số 2: 843 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, tỷ lệ nước thất thoát là 19,83% đối với TP-Quy Nhơn; 16,06% đối với Xí nghiệp Cấp nước số 1 và 12,18% đối với Xí nghiệp Cấp nước số 2. Tỷ lệ thất thoát của Công ty hiện nay đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về khối lượng nước thất thu, thất thoát đối với mạng cấp nước có thời gian xen lẫn (gồm cả mạng cấp nước dưới 10 năm và mạng cấp nước từ 10 năm trở lên) là 27%.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; chống thất thu thất thoát 05 khu vực lắp đồng hồ tổng với kết quả dò tìm được 56 điểm bể vỡ, rò rỉ dưới lòng đất.

- Súc xả tuyến ống nước thô D600 từ Tân An về Nhà máy xử lý nước Phú Tài bằng mút xốp, giảm áp lực vận hành tại bãi giếng Tân An nên góp phần tiết kiệm chi phí điện sản xuất.

b.5. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng

- Phối hợp với Công ty phần mềm Vector hoàn thiện phần mềm Quản lý khách hàng và phần mềm ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại di động; áp dụng giá bán nước máy, phí bảo vệ môi trường và dịch vụ thoát nước, kiểm tra hóa đơn tiền nước theo giá mới năm 2018; kiểm soát thường xuyên trên hệ thống máy chủ server đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Công ty.

- Theo dõi nhu cầu dùng nước trong thành phố để lập kế hoạch điều tiết lượng nước mua qua đồng hồ tổng của Công ty Senco.

- Phối hợp triển khai thi công di dời tuyến ống cấp nước dọc Quốc lộ 19, Tỉnh lộ 638, 640 và bảo vệ ống tại các vị trí thi công.

- Phối hợp với Công ty Đô thị Việt hoàn thiện phần mềm PCWIN để quản lý hệ thống SCADA tại Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp.

- Tổ chức lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển máy bơm từ xa qua điện thoại các trạm bơm giếng thuộc bãi giếng Tân An.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b.6. Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC

- Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 04/CT-BCA-V28 ngày 21/4/2014 của Bộ Công an đến CNVC-LĐ nhằm nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, không để phần tử xấu móc nối phá hoại, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất-kinh doanh và xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Xây dựng nội quy, quy định về quản lý máy móc, thiết bị điện; quản lý vật tư, tài sản và quy định chế độ trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân được giao giữ tài sản. Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, bình chữa cháy, các loại công cụ, dụng cụ hỗ trợ. Các ngày Lễ, Tết trong năm, Công ty tăng cường CBCNV tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và 09 thị trấn trong tỉnh.

- Tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ..., đều được Công ty trang bị đầy đủ bình khí CO₂ và bảng tiêu lệnh chữa cháy để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, trong năm 2018 Công ty không có trường hợp bị tai nạn lao động xảy ra.

b.7. Công tác khác

- Trong năm 2018, Công ty đã tiếp các đoàn kiểm tra như: Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính về việc kiểm tra việc chấp hành luật pháp về giá trong lĩnh vực tư liệu sản xuất; Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2010-2017; Đoàn Thanh tra Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế về việc thực hiện các quy định của pháp luật đảm bảo vệ sinh, an toàn chất lượng nước uống, nước sinh hoạt tại Công ty; Đoàn Văn phòng công nhận chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá định kỳ hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 17025; Đoàn Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ

Khoa học và Công nghệ về việc đánh giá tại chỗ để chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chỉnh, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đồng hồ đo nước lạnh.

- Qua kiểm tra, nhìn chung Công ty đã thực hiện đúng trình tự của pháp luật, theo quy định của Nhà nước, đã hoàn thành việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO/IEC 17025:2005 năm 2018, được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quyết định phê duyệt về việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đồng hồ đo nước lạnh. Riêng công tác quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2010-2017 đối với 49 thửa đất có diện tích 223.268m² đã làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi chuyển sang cổ phần theo quy định, hiện Công ty đang hoàn thiện các thủ tục về việc thuê đất theo yêu cầu của Sở Tài nguyên-Môi trường Bình Định.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2018) là: 384.399 triệu đồng, cuối kỳ (tại ngày 31/12/2018) là: 387.978 triệu đồng.

Về nợ phải thu: Số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2018 giảm 0,93% so với tại thời điểm 01/01/2018, chiếm 13,80% so với vốn điều lệ và bằng 4,41% so với tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 235.710 triệu đồng, chiếm 60,75% so với tổng nguồn vốn. Trong nợ phải trả có vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Định (thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB) và Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB) và Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định (lãi suất 0%, thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B đảo 1 Bắc sông Hà Thanh; lãi suất 7%/năm, thực hiện dự án đầu tư và cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại) 126.396 triệu đồng; trong kỳ Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2018, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty tiếp tục đạt mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3 đến 4%/năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Công ty CP Cấp thoát nước Bình Định lần thứ XV, nhiệm kỳ (2015-2020).

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:* Trong năm 2018, Công ty thực hiện quản lý khai thác và tiêu thụ nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và tay nghề cho CBCNV; Huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động, trang cấp đầy đủ BHLĐ cho công nhân trực tiếp sản xuất; đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN đối với người lao động.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất-kinh doanh của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:

Trong năm 2018, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra; đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

a) *Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:*

- Sản lượng nước sản xuất: đạt 105,4% so với kế hoạch, tăng 6,12% so với thực hiện cùng kỳ năm 2017.

- Sản lượng nước tiêu thụ: đạt 103,88% so với kế hoạch, tăng 4,59% so với thực hiện cùng kỳ năm 2017.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 18,99%, tăng 1,18% so với thực hiện năm 2017.

- Doanh thu hoạt động sản xuất nước: đạt 104,11% so với kế hoạch, tăng 11,26% so với thực hiện cùng kỳ năm 2017.

- Công tác phát triển khách hàng: tăng 5.202 hợp đồng dịch vụ cấp nước so với năm 2017.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước đảm bảo theo quy định của QCVN 01:2009/BYT.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

Thực hiện vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập: 178.462 triệu đồng; vượt 4,19% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 16.984 triệu đồng; đạt 199,81% so với kế hoạch

- Số phải nộp ngân sách: 36.730 triệu đồng (*bao gồm cả phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước*).

- Tỷ lệ chia cổ tức: 3,5% (350 đồng/cổ phiếu), đạt 100% kế hoạch.

c) Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Trong năm 2018, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban điều hành liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và cụ thể hóa các quy định với việc ban hành các quy chế; thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết của HĐQT Công ty.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và các chỉ tiêu tài chính. Qua đó, đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.

- Ổn định công việc làm, thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Tổng doanh thu: 188.000 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 171.000 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 10,96%;
- Tỷ lệ cổ tức: 4,5%.

b) Các định hướng trong năm 2019:

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án thực hiện trong năm 2018 chuyển tiếp cho năm 2019, cụ thể như sau :

+ Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và nhân dân khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân, TP-Quy Nhơn;

+ Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu và các khu dân cư khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng;

+ Đầu tư xây dựng tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho KKT Nhơn Hội và xã Nhơn Lý;

+ Nâng công suất Nhà máy xử lý nước phường Bình Định từ 1.550m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm;

+ Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước Bồng Sơn-Tam Quan, công suất 2.900m³/ng.đêm;

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Tuy Phước từ 1.550m³/ng.đêm lên 2.900m³/ng.đêm.

- Triển khai dự án nhằm tìm kiếm nguồn nước ngầm bổ sung cho Nhà máy xử lý nước phường Đập Đá, thị xã An Nhơn.

- Triển khai thi công thay thế các tuyến ống PVC cũ trong nội thị TP-Quy Nhơn (tuyến Phạm Ngọc Thạch, Phạm Ngũ Lão, Tô Hiến Thành,...)

- Tiếp tục tổ chức di dời tuyến ống D150 phục vụ nâng cấp mở rộng tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A) sau khi có mặt bằng thi công.

- Triển khai xây dựng đường ống và giếng bơm TP2A.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý bằng ArcGIS và SCADA.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri.

c) Các khó khăn có thể ảnh hưởng:

Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016. Tổng chi phí phát sinh do mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Công ty Senco năm 2019 dự kiến: 33,384 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31,05%	3.854.148
2	Nguyễn Thị Mai Anh (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 2.482.160 CP)	Thành viên HĐQT không điều hành	20,00%	2.482.160
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	0,05%	6.800
5	Dương Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn của Công ty CP Cấp thoát nước Thủy Anh: 3.090.131 CP)	Thành viên HĐQT không điều hành	29,90%	3.710.671

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp, tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng, hoàn chỉnh và thông qua các quy chế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị.

- Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của người lao động, Ban điều hành và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Định hướng mục tiêu để triển khai các dự án đầu tư tài sản cố định, các công trình mở rộng, nâng công suất hệ thống cấp nước của Công ty.

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018, công tác chi trả cổ tức năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019, phương án và hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

- Tham gia định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành đã có những ý kiến tham gia rất tích cực trong các phiên họp HĐQT, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng ban	0%
2	Phan Thế Nga	Thành viên	0,006%
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 và 6 tháng năm 2018; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng

cổ đông, việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (triệu đồng/năm)

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HĐQT/BKS	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	432	37,908	0	469,908
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	362	30,326	0	393,206
3	Nguyễn Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	7,582	87,070	94,652
4	Dương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	7,582	87,070	94,652
5	Lê Thanh Cường	Kế toán trưởng	328,32	25,272	0	353,592
6	Nguyễn Quang Sáng	Trưởng Ban kiểm soát	0	7,582	78,362	85,944
7	Phan Thế Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	97,52	5,054	60,949	163,523
8	Huỳnh Thị Giao	Thành viên Ban Kiểm soát	0	5,054	60,949	66,003

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định *(đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)*.

Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Địa chỉ trụ sở chính TP. Hà Nội: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3783 2121 Fax: 024 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Châu

Nguyễn Văn Châu

